

CẢNH CỨU

Thư từ Tuy Hoà

Hắn chết được vài ba hôm thì có một bức thư gửi cho hắn. Thật là một sự muộn màng đáng tiếc. Phải chi sớm hơn chừng ba hôm thì hắn có thể đọc vào giờ hấp hối. Thật ra sự đọc trong cái khoảng giao thời sống chết đó không giúp hắn hiểu gì. Nhưng dù sao cũng có hắn đọc. Thế còn đỡ hơn. Đăng này thư không ghi địa chỉ người gửi, chỉ đóng dấu Tuy Hòa nên cũng không biết ai mà gửi trả lại. Bức thư thành ra cứ bỏ nằm đó mãi hăm một ngày sau mới được xé ra.

“Tuy Hoà ngày tháng. Anh. Nhận được thư anh hơn một tháng rồi nhưng vì đau không trả lời anh được. Hôm đau tôi tưởng chết rồi chứ, đau một tuần bớt rồi tôi đi dạy và đau lại nặng quá. Tôi định viết thư cho anh hay. Anh hay thì anh có khóc giùm cho tôi không. Chắc không vì anh bận đi chơi chứ thì giờ đâu mà nghĩ đến tôi. Anh ạ. Tuy Hoà bữa nay gió nhiều, tiếc rằng không có anh ở đây để thưởng thức làn gió anh ưa thích. Tháng bảy gió nam gió nồm quay rần rật. Ra khỏi nhà là tóc rối tung thành ra lúc nào trên tay cũng sẵn một cái lược. Thật là phiền phức. Nổi bực dọc nữa là cát bụi bay mù mịt. Tôi phải đi mua một cái kiếng và một cái dù xếp. Tôi cẩn thận lựa chọn làn gió mà đi thế mà vẫn bực. Anh có nói mùa xuân tàu chạy trên cầu cao, gió thổi thổi trên mặt sông mát lịm. Những con cá non tơi óng ả bơi trong dòng nước trong veo bình thản. Những con cá lú đó kho mặn mặn với hành trên bếp mới nhắc xuống hơi nóng còn nghi ngút ngon lắm, nhứt là ăn với khoai lang mới nấu. Thiệt là kỳ cục. Anh đã ăn lần nào chưa mà mô tả tài vậy. Ở đây tôi mượn những lời đó mà giảng cho tụi học trò. Chúng cười ngặt nghẽo. Chúng hỏi: Bữa nào cô đi tụi em đi. Tôi lúng túng quá. Con sông Đà Rằng chảy qua cây cầu một ngàn hai mươi thước đó làm anh mê à. Mùa mưa nước lên lán bao la thật. Cũng mùa mưa nước đổ dầm dề gió bắc cắt da chỉ còn con sông Đà và chòm núi Nhạn là tương phùng như trong chuyện Sơn Tinh Thủy Tinh. Cá ồ ngoài biển dầm chèo vào với bánh trắng trong thành phố đó anh ạ. Con tôm hùm to kinh khủng. Những con cua biển luộc đỏ au, gạch vàng choái, thịt ngọt lắm. Anh biết không: Nội một cái kẹp di động trên cái cang to đó cũng đủ mê rồi. Nó cong và nhọn như cái sừng trâu, trên đó có những răng cũng nhọn không kém. Gắn trong góc nổi lên một cái u no tròn hấp dẫn như con bò mộng đây u hùng hồ vậy. Tụi trẻ con ở đây lấy những cái sừng ấy để đấu xảo với nhau và nhiều khi khích nhau bắn lộn đến chảy máu tay – Anh có thích trò chơi ấy không. Anh có nói hồi đi ngang đó thấy người ta bán cục cơm vắt và cái đùi gà to tướng mười đồng. Sự thật cũng có như vậy anh à. Nếu anh muốn tôi ra ga mua gửi cho anh. Cục cơm đó không biết có ích dụng chi cho anh không, chứ ít ra nó cũng tổ giác với anh vài điều về quê hương tôi. Con sông Đà Rằng uốn khúc tự Cao nguyên xa. Nó mang về đây ruộng lúa đập Đồng Cam sau khi đã bỏ đất đen miền nhiệt đới Cheo Reo. Ruộng lúa có xanh tươi thật, bông trái có trĩu cành thật. Nhưng đó chẳng qua là một cái gì nhỏ bé của xứ Phú Yên này. Cũng như những lật vạt tôi vừa kê trên chỉ là để khô hài. Xe ra, sau khi đổ dốc đèo Cả thì bắt gặp ngay Hảo Sơn, đất bị úng phèn. Mùa hè khô cáu,

đất lại chát cò cây không mọc nổi. Nhà ga, đồn canh cũng phải bỏ đi. Tuy An những hòn núi trọc rơi vãi bê bối khắp vùng. Nước cuốn đi chỉ còn sót lại những sỏi đá và gai găng. Nông dân đã hì hục nhặt những hòn đá đắp lại tam cấp để gieo những hạt bắp xấu đau, vàng như nghệ. Nếu anh muốn học “culture en terrasse” thì cứ ra đây. Nhưng chớ đừng ước có đất như vậy mà đem áp dụng kiến thức của mình, tội nghiệp lắm. Con sông Đà Rằng cũng đem đến nhiều xói lở ngập lụt thảm thương. Hồi hoà bình mới tái lập, cầu chưa có xe cộ bị bao nhiêu con phà ngăn trở. Nước đi rồi những màu mỡ mùa màng cũng bị kéo ra đại dương. Nhưng chán nhất là phải chịu đựng cái mùa đông. Mưa gió vùi dập tàn bạo làm tôi rầu thúi ruột. Đi tới đâu cũng ướt nhem nhẹp; ướt mê mết. Chiếc áo mưa nào cũng vô dụng. Nước thấm ngày này qua ngày nọ làm nó nặng lên và mặc vào thì âm ỉ khó chịu. Thành ra nếu không đi dạy thì trít ở nhà không đi đâu được. Mà nằm nhà nghe mưa gió gào thét bên ngoài, nghe lạnh chạy dài từ dưới chân lên đến cổ. Cô đơn lắm tôi không chịu được. Buổi tối tôi không dám tắt đèn. Tôi sợ bóng tối, sợ những ám ảnh ma quái dị kỳ. Những con bọ rầy, những con phù du bu quanh bóng đèn làm tôi thêm sự liêu lĩnh của chúng quá. Biết là xem vào đó sẽ chết. Nhưng thà chết như vậy còn yên ổn ấm cúng mãi nguyện hơn là chết dần trong cái lạnh lẽo cô đơn trùng điệp này. Đàng nào cũng chết, mùa đông không chết mùa hè cũng chết. Anh có thấy Tuy Hoà là bãi cát mênh mông những gai lười long và cỏ may lẫn lộn. Nắng nóng làm cát bỏng dưới chân. Gió nam quét mạnh làm bụi cát bay tứ tung. Những con đường phố, những đầu tàu, những mái nhà, những phu xe, những con người nghèo khó áo đen nón lá và cát bụi vờ trộn quay cuồng thảm hại. Hãy tưởng tượng đến một thôn làng: Nhìn ngoài có vẻ phong phú dừa xanh lúa tốt. Nhưng bên trong, mùa gió cát bay như mây... Những đồi cao ngất lặn lặn tràn xuống xóm làng làm sự sống nhỏ nhoi vô nghĩa. Mà thật vậy sỏi cát đã chiếm hết những thoi đất màu mỡ, cây cao lên không nổi, lá mỗi ngày một rụng tàn. Sự nghèo khó đến gõ cửa thường xuyên, cơm thì gạo ít mà ngô khoai nhiều. Đậu mè, đậu phụng trộn với muối ran là món ăn đắt giá. Chắc khi đọc thư này anh có ăn cục cơm và miếng thịt gà tôi gửi theo thì dù cho cơm đã thiu thiu, thịt gà đã dai nhách cắn không bẻ nhưng chắc cũng đỡ hơn cái sống ở đây nhiều. Nó là cái tinh hoa của xứ sở tôi đãi du khách đấy.

Buổi học chiều như thế là đã tan. Tụi học trò ra về gần hết. Mấy đứa nhỏ nhút la cà với mấy hòn bi chai cũng xách cặp vẹo người, lai rai trên con đường nhỏ đầy cát dẫn vào xóm nhà nghèo khó. Cát bụi chốc chốc lại làm chúng lão đảo. Tôi chống tay ra khỏi bàn thần thờ, không biết đi đâu. Bây giờ về nhà còn sớm quá. Tôi sợ phải đối đầu với căn nhà trống trải lạnh lùng đó. Chiếc cổng trường dần dần cao vút qua khỏi đầu. Tôi sực nhớ cái cổng ra ga và tôi đi đến đó để mua cục cơm và miếng đùi gà gửi cùng cái thư này cho anh. Sân ga thực ra là cái thềm ga cũ bị phá hoại hồi kháng chiến bây giờ chưa tái tạo nổi loang lổ tòi tàn. Con tàu mới chạy khỏi. Một làn khói đen bị gió thổi lên cao. Mấy người bán hàng rong uể oải ngồi bên thúng đồ. Có người soát lại những món hàng của mình rồi như nghĩ ngợi. Họ vui mừng với những con tàu đến để rồi buồn rầu với những con tàu đi. Lòng họ trống không, mắt mờ như hòn tòi mờ theo con tàu hăm tám tết năm nay. Buổi trưa tôi lên ở ga này thấy anh đang gặm bắp đó. Hồi còi run rẩy lia ga xếp. Con tàu thì chạy anh thì nhai dễ thương chi lạ. Tôi đâm ra yêu cái thân xác run run của con tàu, tiếng động rêm rêm trên đường sắt và người đồng hành biết thưởng thức hương vị quê

hương mình - biết đâu đó cũng là sự chung tình khả ái ! Con tàu xa dần xa dần phố nhỏ và đi vào những vùng quê nghèo khó. Cái hãnh diện của tôi cũng theo vòng quay của bánh xe. Những ngọn đồi hiện ra trong tầm mắt làm tôi thấy buồn. Chúng trơ trọi, khô cằn, héo úa trong tâm hồn tôi bấy lâu. Tôi sinh ra trên đó đương nhiên phải thừa hưởng. Tuổi hoa bướm của tôi đã đi xa rồi và còn đi xa nữa như con tàu đang chạy. Ánh nắng buổi chiều vào toa tàu oi bức quá. Con tàu uể oải dừng lại ở một trảng rừng thô để nhường cho một đám người đi qua. Sự dừng lại đó thật bất đắc dĩ – tàu hoả có dừng như vậy đâu. Nó hậm hực phun những làn lửa và thét inh ỏi, vang động núi rừng. Đám người đó khiêng một thân người trên cái vồng máu me loang lổ trên áo trên mặt trên thân hình. Ruột thì lòng thông thật dị hợm. Người ta ngỡ ngác hỏi tại sao. Ai mà biết được. Hẳn là một tên giặc, một tiểu phu hay một người thường nào đó đi lại trong vùng núi kém an ninh, những người có phận sự kêu, hơi gió làm hẳn không nghe (đó ích lợi của làn gió anh ưa thích đó) hay cố ý không nghe nên bị bắn. Tông tích hẳn ra sao ai mà biết được. Vài người mũi lòng khóc xụi xịt. Thật là một sự thương tiếc chưa xếp loại. Nhưng dù sao đó cũng là một phần thương yêu của những con người trên cùng một quê hương. Tôi cố giấu những cảm xúc vì quen thấy rồi. Tôi chỉ ghi nhận rằng những người ở đây hiền lành chất phác lắm. Sự nghèo khó trên gương mặt họ cũng phản ánh đời sống cui cút chịu đựng ít tham vọng của họ một phần nào. Con tàu vẫn lầm lũi. Cái thân hình be bét máu cũng lụi xa. Núi rừng trùng điệp. Mặt trời chiếu ngang thân một ngọn đồi phía đông. Dưới chân nó một làng nhỏ nằm kề. Người ta tưởng có một sự yên vui giữa chốn thâm sơn cùng cốc này. Nhưng không. Những tiếng nổ loạn xạ phía trên sườn đồi phía trong áp, vài viên đạn lạc bay vèo vèo. Con tàu phì phì khói chạy nhanh như sợ mình sẽ bị vạ. Người ta xôn xao sợ hãi. Vài người thành thạo nói: Có chúng xuất hiện, hai bên choảng nhau đứng trên tàu thấy vậy chứ còn còn xa không phải phục kích tàu đâu. Và tàu đi trong lòng rừng núi. Ngột ngạt. Người ta ra hành lang nhìn cây lá. Tôi đứng cách anh bằng một ông cụ. Ông cụ bàn chuyện chiến tranh còn anh thì anh kể vụ tàu lật sáng qua ở Mường Mán. Đầu con tàu dí bẹp vào một u đá cao, hai hàng bánh xe phoi lên như những chân một con rít. Máu còn đọng vũng trên sàn xe. Có một cái mũ cối nát bẹp. Mấy đoạn đường rầy xe lửa cong queo và con đường hùng một lỗ to. Tôi nghĩ chắc anh nghe ai kể chứ thật như vậy sao anh ra được đây. Chắc là anh không biết gì về những vụ đó. Nhìn mặt mày anh người ta chỉ biết độ-nhảy-twist thôi. Ông cụ cũng không biết gì. Chiến tranh mà ông bàn đó nó khác bây giờ. Con tàu ngược gió. Ông cựa đã vào trong. Tôi biết anh cũng muốn vào nhưng muộn rồi. Tôi đứng chận đây. Đầu đằng kia là cuối con tàu. Anh chạy đằng trời nào. Tôi khoanh tay ra sau tì lưng vào thành tàu ưỡn người.. Ngực tôi lồ lộ. Gió tung vạt áo trước tôi đi xa thấy rõ hàng nút xẻ dọc trên quần. Gió càng mạnh làm vạt ở hai bên đùi tôi mỏng thêm và chiếc xì-líp dày cộm kinh khủng. Tôi biết nhưng cũng chẳng buồn sửa lại. Cuộc chiến tranh nào bị đát bằng cuộc chiến tranh này. Con tàu chui qua dãy Cù Mông. Hầm tối đen. Hơi lạnh làm tôi rợn người. Tôi muốn ôm chặt lấy anh cho ấm chút đỉnh. Tàu ra khỏi hầm. Khói tàu làm anh cay mắt. Anh lấy tay dụi dụi. Tôi đưa chiếc khăn tay cho anh. Hoàng hôn đỏ xuống núi rừng. Tàu chạy ngày càng sâu trên đất Bình Định. Tôi chỉ cho anh vài tên vùng đi qua: Vân Canh nhiều thương. Điều Trì ngã ba. Cầu Đồi nước đứng. Tháp Chàm gạch đỏ và núi Qui Nhơn lở lói. Nhưng chắc anh không thấy gì.

Cục cơm và miếng đùi gà nặng trong tay tôi. Sên ga vắng tanh. Một con chó đứng giữa đường rầy ngửi ngửi vào những thanh sắt rồi hình mũi ngó mong, buồn rầu. Trời chạng vạng tối. Tôi quay mặt trở về thành phố. Mắt tôi nhòa đi vì nước mắt hay vì gió hoét cát bụi tung mù mịt. Có lẽ đủ thứ và cả những lũng tối đen phủ lên những mái nhà trước mặt. Tôi cố tìm một ánh đèn thật sáng để tin rằng đây là thành phố Tuy Hoà – ít ra nó cũng như Qui Nhơn chứ. Tối đó đáng lẽ tôi thay kệ anh, mình về nhà tắm rửa, ngủ một giấc cho khoẻ. Nhưng thấy anh làm lụi tôi thương quá. Tôi hỏi anh đi đâu. Anh nói vào ga chứ đi đâu nữa. Vào ga sao lại đi tuốt đặng này. Anh chỉ cái nhà cao có đèn nê-ông xanh đỏ: Không phải ga đó sao. Tôi rưng rùi: Rạp xi-nê KK. Anh không thấy chứ đó sao. Anh nói tưởng đó là chữ quảng cáo li nhi quá. Tôi lại buồn nhà ga thì thấp hơn con tàu, tối om làm anh không biết đâu mà đến. Còn rạp xi-nê thì diêm dúa màu mè, cái diêm chính không hiện rõ làm người ta phải lầm tưởng. Thành phố những miền này như thế cả. Nó chấp nôi, vay mượn không ra cái thể thống gì. Chiến tranh dày vò, dẫm đạp nó quá nhiều làm sao nó giữ được một truyền thống. Nhưng Qui Nhơn còn hơn Tuy Hoà tôi nhiều. Tôi hỏi anh về đâu. Anh nói về nhà một thằng bạn đường Võ Tấn. Tôi hỏi anh đã đến lần nào chưa. Chưa. Tôi sợ anh lại một lần nữa lầm lạc nên tôi đã đưa anh đi tìm. Té ra nhà bạn anh ở sát nách đường Gia ong con phố chính của Qui Nhơn. Tôi đâm ra chung hứng khi đứng trước căn nhà ấy. Phải chi một căn nhà nào khác khó kiếm tôi sẽ chui anh vào một phòng ngủ nào đó để bẹp anh ngạt thở chết cho rồi. Nhưng thôi được. Nghe người nhà của bạn anh nói: “Nó vừa ra mua báo đấy, cậu đưa tôi cất đồ cho, vào sa-lông nghỉ đi”. Tôi nảy ra ý định dẫn anh đi phố và tôi thực hiện liền. Anh bằng lòng. Tôi mừng ngoan đấy. Hay là anh sợ cô đơn trong căn nhà xa lạ, bộ sa-lông xa lạ. Nhưng tôi cũng xa lạ sao anh chịu đi. Ý nghĩ đó làm tôi mừng hơn. Anh đi bên tôi như một tín đồ ngoan đạo. Thành phố Qui Nhơn không có gì làm anh kinh ngạc. Tôi ức nghẹn cổ. Chốc lát con phố Gia Long đã cụt. Những phố khác không đèn. Biết đi đâu bây giờ. Tôi thương tiếc tôi. Tôi thương tiếc cái thành phố này. Chỉ còn cách dẫn anh xuống bến tàu trần nước cho ngộp thở bỏ ghét chứ đi đâu nữa. Không hiểu sao tôi lại đưa anh vào một hiệu kem đường Phan Bội Châu, khúc gần Võ Tấn. Có lẽ vì đã gần nhà bạn anh rồi, kéo dài ít phút cũng chả sao. Tôi kêu một ly nước trái cây còn anh thì nâng nâng uống chai nước ngọt. Anh loáng nhìn một cặp đang ngồi góc phía trong. Tôi trả tiền. Anh đòi về. Tôi biết anh khó chịu khi ngồi với tôi. Anh thích đi phố với những đứa học trò của tôi hơn là tôi. Anh lại nâng nặc đòi người chủ quán lấy thêm một lần tiền nữa. Thật anh không chịu tôi một tí nào. Tôi đưa anh về. Anh nói giã từ mai đi Đà Nẵng. Tôi đề nghị anh ghé lại tôi chơi một tí. Về nhà tôi thuyết phục anh đình lại chuyến đi một ngày để thăm Qui Nhơn cho biết. Tôi vui mừng một lần nữa và đêm về khó ngủ như con học trò tuổi mười lăm. Không biết đêm nay tôi về có ngủ được không. Chắc là gió sẽ đập mạnh vào cửa. Và buổi sáng đây không còn là buổi sáng Qui Nhơn. Tôi chưa kịp chải tóc anh đã ập vào nhà lòi tôi đi. Tôi chỉ kịp nói với với người chị: Em ra phố chút xíu. Tôi hỏi anh đi đâu. Anh nói đi đâu cũng được. Tôi nhó dêm qua mình đề nghị. Tôi do dự một lát, đi đâu bây giờ... Thành phố này chỉ có một cảnh được: Gành Ráng. Tôi đành đưa anh tới đó. Cũng là một dịp cho anh biết đất nước quê hương. Tuổi anh cần phải học, học thật nhiều đủ thứ - tôi nghĩ như vậy. Lâu đời mới có một chuyến xe ra Trung hi hữu. Anh chỉ mới biết xe lửa lặt ở Phan Thiết, chết chóc ở Phú Yên và thành phố tối tăm này. Anh phải học vài điều nữa.

Chùng ấy thả anh đi chưa muộn. Gió buổi sớm lành lạnh. Biển xanh dưới sâu. Trên gành cây lá còn nắng sương mai. Tôi thấy run ở hai hàm răng mình. Rồi nắng lên óng ánh. Anh đọc vài câu thơ tôi nhớ đăng trong mấy tờ báo trẻ. Anh nói chuyện trời mây non nước. Ý thức tôi mơ hồ về thời gian không gian. Và anh dắt hôn tôi dưới nắng chói chang. Tôi kinh ngạc. Tôi đâu dễ dàng để anh hành động như vậy. Tôi xô đẩy anh và bỏ chạy. Anh đuổi trong đám rừng cây. Cuối cùng tôi nghẽn lối, chênh vênh trên một chòm đá cao. Dưới kia là hổ biển sâu. Tôi đòi nhảy xuống đó. Anh khò đầu quì dưới chân tôi. Anh nói gì nói gì. Gió biển thổi vào lồng lộng. Những cuộn mây đậm vào núi cao như con chim mù đậm vào ghềnh đá. Thành phố Qui Nhơn xa lác và thấp bẹp. Tôi biết kêu ai. Tại sao tôi dẫn xác đến đây và giờ gào kêu cái gì. Tôi bủn rủn chân tay. Tôi sụm xuống sụm xuống cho đến khi mềm nhũn trong tay anh. Anh đã hôn tôi không sót một khoảng thịt da. Buổi sớm tôi còn mặc thêm một áo lót mà sao cái hôn anh vẫn thấu suốt. Chiều hôm qua tôi trông gió nâng vạt áo thật xa, thật cao và vạt quần được ép thật sát vào da. Lăn chiếc xi-líp nổi kinh khủng mà tôi vẫn chưa thấy hài lòng. Sao bây giờ những thứ nghi trang của tôi tan biến đi đâu mất. Khi buổi chiều tôi lớn cao già dặn còn anh thì ngu ngơ mười chín tuổi. Buổi sáng anh vụt cao lên đề bẹp tôi. Anh ăn gian với cái tuổi hăm ba ấy. Những cử chỉ anh vùng thoát tự đam mê sâu thẳm. Anh đam mê buổi sáng. Tôi đam mê buổi chiều: Mỗi người đam mê ở một lúc khác nhau, phải chi nó trùng lại một thì đỡ khổ biết mấy. Nhưng dù sao anh cũng đã lấy hai cái tuổi đó để đóng khung cái tuổi hăm một của tôi. Tôi thấy âm êm lạ thường. Anh siết chặt tôi đến nghẹt thở muốn gãy xương. Anh ôm giữ tôi chờ mặt trời lặn. Nhưng rồi mặt trời đã lặn và anh cũng không được gì. Tôi biết, tôi hiểu và tôi thương anh. Nhưng tôi cũng thương tôi chớ. Đó là cái quyền có ở mỗi con người. Anh đưa tôi về. Gió thổi mát. Trời hoàng hôn đẹp chi lạ. Tôi bằng lòng tôi. Tôi vịn vào anh mà đi những bước đi nhỏ. Anh hỏi xin tôi cái hình để mai đi. Tôi hẹn anh tối đó. Buổi tối tôi chờ anh. Những giờ khắc qua đi qua đi trên cái đồng hồ nhỏ xíu nơi tay. Tôi không thấy anh đâu cả. Tôi thương cái đồng hồ và cườm tay tròn nhỏ của tôi. Tôi ước ao có anh đến để anh hôn tôi dưới bóng cây này hay mình vào xi-nê hôn nhau trong bóng tối. Tôi thích như vậy. Những chiếc phi cơ lên xuống ở phi trường đèn đỏ chớp chớp nhoè nhoè như những con bướm lửa. Bầu trời mênh mông và một màu đen khảm kín. Sân ga vắng tanh. Đèn phố có chỗ không. Tôi cô đơn quá. Tôi khóc một mình. Tôi nhớ sáng anh đi Đà Nẵng. Tôi ra ga chờ đón. Nhưng cũng chẳng thấy anh đâu. Tôi buồn tủi trở về và tôi đã xách đồ ra ga về Tuy Hoà chuyến xe mười giờ. Chị tôi hỏi: Sao em nói ra ăn tết với chị bây giờ lại về. Tôi không biết trả lời sao. Bây giờ là hăm chín tết. Chiều nay họ trước ông bà. Tôi vẫn đi

Những ngày tết đã qua nhanh. Tụ trường đã hai, ba bữa gì rồi. Tôi giảng bài, những khuôn mặt quê mùa ngờ ngạc nhiên. Người tuý phái gõ cửa nói có thư cô. Tôi đón nhận cảm ơn nhiều. Tôi đọc qua tên tôi và không thấy tên ai gửi. Những con dấu Sài Gòn làm tôi biết thư anh. Tôi ép nó vào giữa hai trang sách. Tôi hỏi hộp quà chừng không biết anh nói những gì. Lời giảng tôi cố hiền lành dịu ngọt mà những cặp mắt chúng ngơ ngác như lạc trong bãi sương mù, tôi không biết mình ngu hay chúng dốt. Tôi mong cho hết giờ. Anh hờn trách tôi, tôi hiểu. Lẽ ra anh không nên hờn trách tôi mới phải. Anh có nói ngày vô. Tôi tính giờ khắc con tàu đến và lấy vé Tuy Hoà – Nha Trang cùng với người chị. Anh nhận ra tôi trên tàu. Tôi ra dấu anh dừng lại. Chị tôi biết rồi. Anh cũng đừng oán trách chị. Chị không muốn tôi trở về như hôm ở Qui Nhơn vậy. Chị có quyền thương em

gái chị cũng như anh có quyền thương thân xác anh. Suốt mấy trăm cây số con mắt tôi không nói được gì. Con tàu chạy qua Vũng Rô. Biển dưới sâu xanh biếc phẳng lặng như bản thủy tinh, phản chiếu ánh mặt trời. Nó yên lặng quá, đắm đuối quá. Nhưng mắt tôi có phản chiếu được gì như nó chẳng. Tôi thấy hoàn toàn lẻ loi đơn độc như hòn đá Mèbông-con chói lợi giữa vũng đê năm tháng đi nhanh trên vai tóc khác nào lôi nhanh vào những ký ức nhớ thương. Sao anh không xa hơn một tầm tay mà tôi không bắt được. Sao anh không đọc hết niềm yêu thương trong ánh mắt tôi. Tôi yêu anh yêu biết nhường nào như quê hương yêu anh yêu mê mệt mà anh dửng dưng, nguội lạnh. Tôi buồn như những đám dương vùng Đại Lãnh. Tôi khóc như mưa chiều về với núi Vọng Phu. Anh thấy tôi xuống ga Nha Trang, anh vội vàng xuống xin trưởng ga nghỉ vài giờ. Tôi nhận được lời hò hẹn của anh nhân khi chị tôi không để ý. Tôi ra xe không kịp cho anh biết. Tôi khó lòng mà đi với anh đêm nay. Sao anh hờ hững rồi lại đam mê. Tôi thì bị đóng khung chịu tháng ngày đốt cháy. Chắc anh giận vì hôm đó không gặp anh. Tôi cũng không biết sao cả. Buổi sáng ở Nha Trang tôi đi dạo ở Cầu Đá, bên kia núi cao chót vót làm biển bên này sâu thăm thẳm. Tôi đứng trên những hòn đá con con, nước lấp lém bao quanh, rong rêu mọc dưới đó. Những con cá bé tí ti xanh đỏ bơi qua bơi lại trong khe. Mặt nước biêng nhác. Biển mở rộng ra đại dương. Cầu tàu từ đất liền trườn dài chúi mũi xuống nước sâu. Trên trời những cụm mây trắng lang thang. Tất cả đều không nghĩ đến tôi. Tôi cô đơn như biển sâu, như núi cao, như mây trời trắng bệch. Có anh ở đây không. Anh ở đâu bây giờ? Buổi chiều tôi ra bãi bể. Gió làm lá khô lăn lăn. Những đợt sóng ra vào liếm ướt viền cát, xoá đi công trình của những con dã tràng hay dấu chân hai người mới in song song. Vài con còng xanh đỏ như những nhân vật tuồng tàu xiêm y rực rỡ, rụt rè ở cửa hang. Người ta nhón nhờ nhiều quá làm chúng hoảng sợ hay người ta tươi trẻ quá làm chúng thấy già nua ngược nghịu. Tôi ngồi thu hình với con cháu bé đầu óc rỗng không. Ý thức gập như loãng theo sóng nước ra khơi. Có tiếng hát từ một cái bar: Who's sorry now, who's sorry now. Tôi nghĩ: Where are you? All alone, I'm sorry. Rồi một ngày qua một ngày lại. Hương khói mùa xuân còn nghi ngút ở Tháp Bà. Tôi đứng trên những tam cấp nhìn xuống cầu Xóm Bóng cong cong. Nước dưới cầu lặng lẽ. Chị rủ tôi sang Hòn Chồng. Tự dưng tôi thấy rùng mình: Cũng như cầu Đá là nhiều. Tôi mệt mệt quá chừng. Tôi muốn xuống an nghỉ nơi chiếc cầu và nước sông kia. Mùa xuân đã đưa đẩy tôi vào bóng tối. Tôi bỏ thành phố chết đó sau hai ngày. Tôi lại chui vào mái trường chật hẹp, nhỏ nhoi và bị đóng khung trong đó như thành phố Tuy Hoà nhốt trong tỉnh Phú Yên và tỉnh Phú Yên nhốt giữa đèo Cả và đèo Cù Mông. Bên này là đại dương, bên kia là Trường Sơn tù túng. Tôi tiếc đã xum xoe chạy ra phía bắc, chạy vào Nha Trang phía nam để cuối cùng cũng hoàn lại đây. Ngày tháng đem lại cho tôi những mơ hồ: Quê hương hiền lành chất phác mà sao mãi chém giết hận thù. Anh là người Qui Nhơn mà sao không biết một tí gì về thành phố đó. Tôi thì yêu anh mà sao không được dự vào một phần đời sống anh. Tại sao chúng ta bị đưa đẩy vào những nghịch lý như vậy để rồi đơn độc trong những cuộc hành trình không mấy chi đẹp đẽ: Quê hương đang đi dần cái đói khổ, điêu tàn. Tôi đang đi dần vào cái già nua, nhục nhã. Còn anh, anh đang đi dần vào cái gì? Tôi nghĩ là anh đang đến thăm tôi. Con đường từ trong đó ra đây chắc không gì nguy hiểm?"

Lá thư sau đó được đem đốt thành tro, những cánh tro mỏng manh nem theo gió bay đi dọc con đường ngắn, không có gì nguy hiểm cả.

(trích tạp chí VĂN số 45)

Sơ lược tiểu sử: Không rõ. Theo một thân hữu ở Tuy Hòa cho biết tác giả học trường Nguyễn Huệ, Tuy Hòa. Sau đó vào Saigon. Cảnh Cửu còn có bài Vòng Đại Học Ván, Văn số 72, ngày 15 tháng 12 năm 1966. Chúng tôi đăng với sự dè dặt vì không thể kiểm chứng.

(Nhan đề truyện này được dùng làm tiêu đề cho số 36 tháng 6-2009 tạp chí Thư Quán Bản Thảo. Truyện này được đăng lại trong VĂN MIỀN NAM Tập I, Thư Quán xuất bản tháng 8 -2009)